TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Bà Trần Thị Hồng Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Ông Trần Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Bửu V (tên gọi khác **D**), sinh năm 1999. Tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 3, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 06/12.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: nam; Quốc Tịch: Việt Nam.
Con ông Huỳnh Bửu T và bà Nguyễn Thị Xuân C.
Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.
Vợ: Từ năm 2017 đến đầu năm 2019, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Tuyết D không có đăng ký kết hôn. Từ tháng 3/2019, bị cáo sống chung như vợ chồng với Đinh Thị Thanh Đ không có đăng ký kết hôn. Không có con chung.
Tiền án. Tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 24/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 16/2016/HSST ngày 24/02/2016.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019.
(bị cáo có mặt).
<u>*Người bị hại*</u>:
Chị Đinh Thị Thanh Đ, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt)
<u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*</u>:

Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: khu Bàu C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt)
Người làm chứng:
Anh Nguyễn Đình D, sinh năm: 1999.
Địa chỉ: tổ 10, khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2000.
Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(anh D, anh T, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Bửu V và chị Đinh Thị Thanh Đ quen biết và chung sống như vợ chồng với nhau từ đầu tháng 3/2019, bị cáo V và chị Đ thuê phòng trọ số 4, dãy nhà trọ của bà Nguyễn Ngọc B ở khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khoảng thời gian từ ngày 09/4/2019 đến ngày 20/4/2019, Huỳnh Bửu V đã hai lần trộm cắp tài sản của chị Đ cụ thể các lần như sau:

Lần 01: Lúc khoảng 15 giờ ngày 09/4/2019, lợi dụng lúc chị Đ đã đi làm, trước khi đi làm chị Đ có để 01 máy Laptop hiệu Sony Vaio của chị Đ trong tủ sắt ở phòng trọ (tủ không khóa), bị cáo V đã lén lút trộm cắp Laptop trên mang đến cửa hàng cầm đồ Q ở khu B, xã A, huyện L để cầm cho anh Vũ Văn T lấy số tiền 2.000.000đồng (hai triệu) sử dụng tiêu xài cá nhân.

Lần 02: Lúc 00 giờ ngày 20/4/2019 tại phòng trọ số 4, giữa bị cáo V và chị Đ phát sinh mâu thuẫn, chị Đ bỏ sang phòng trọ số 02 để ngủ cùng với bạn của chị Đ. Lúc này, V thấy 01 xe mô tô hiệu Winer của chị Đ dựng trong phòng chưa có biển số, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe chị Đ để làm phương tiện đi lại. V lấy chìa khóa xe có sẵn trong phòng, sau đó điều khiển xe đến quán Bida 68 ở khu 12, xã L, huyện L chơi Bida với Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Đình D. Sau đó, bị cáo V điều khiển xe trên lên thành phố B, ngày 24/4/2019 khi bị cáo đang điều khiển xe trên đường thì bị Cảnh sát 113, phòng PC06 Công an tỉnh Đồng Nai yêu cầu dừng xe kiểm tra, bị cáo để xe lại và bỏ trốn. Đến ngày 25/4/2019, bị cáo V bị Công an huyện Long Thành bắt khẩn cấp.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô không biển số hiệu Winer, số máy KC26E1226509, số khung 2602 GY380120 màu đen đã qua sử dụng.

- 01 máy Laptop hiệu Sony Vaio.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 38/HĐĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận :

- 01 xe mô tô không biển số hiệu Winer, số máy KC26E1226509, số khung 2602 GY380120 màu đen đã qua sử dụng có trị giá 38.500.000đồng (ba mươi tám triệu năm trăm ngàn).

- 01 máy Laptop hiệu Sony Vaio có trị giá 4.000.000đồng (bốn triệu).

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 42.500.000đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn).

Bản cáo trạng số: 97/CT-VKSLT ngày 05/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Huỳnh Bửu V (D) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi hoàn trả cho người bị hại chị Đinh Thị Thanh Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Bửu V tại Bản cáo trạng số: 97/CT-VKSLT ngày 05/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Bửu V mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu).

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Huỳnh Bửu V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định.

Khoảng thời gian từ ngày 09/4/2019 đến ngày 20/4/2019, bị cáo Huỳnh Bửu V đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của chị Đinh Thị Thanh Đ gồm 01 xe mô tô không biển số hiệu Winer, số máy KC26E1226509, số khung 2602 GY380120 màu đen đã qua sử dụng có trị giá 38.500.000đồng (ba mươi tám triệu năm trăm ngàn) và 01 máy Laptop hiệu Sony Vaio có trị giá 4.000.000đồng (bốn triệu). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 42.500.000đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn). Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Bửu V đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc gì đối với bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 38/KLĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp

luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án. Bị cáo đã thực hiện tội phạm bất chấp sự trừng trị của Pháp luật, vụ án bị phát hiện là ngoài ý thức mong muốn của bị cáo. Trong vụ án này bị cáo phạm tội hai lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, bị cáo V phải chịu một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[3]. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo V sau khi thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi hoàn trả cho người bị hại chị Đinh Thị Thanh Đ, chị Đ có đơn bãi nại cho bị cáo V và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trong vụ án này, bị cáo đã mang Laptop trộm cắp được của chị Đ đi cầm cho anh Vũ Văn T lấy số tiền 2.000.000đồng (hai triệu) để tiêu xài cá nhân, hiện Laptop đã thu hồi hoàn trả cho chị Đ, bị cáo chưa trả lại cho anh T số tiền trên, anh T có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu), nên cần buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu).

[5]. Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô không biển số hiệu Winer, số máy KC26E1226509, số khung 2602 GY380120 màu đen đã qua sử dụng và 01 máy Laptop hiệu Sony Vaio của chị Đinh Thị Thanh Đ đã thu hồi hoàn trả cho chị Đ.

[6]. Ngoài ra, bị cáo V còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình D 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4+, qua định giá điện thoại Samsung J4+ có giá trị 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) chưa đủ giá trị để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố vụ án mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo V là có cơ sở.

[7]. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 357; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Bửu V (D) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: **Huỳnh Bửu V** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019.

Buộc bị cáo Huỳnh Bửu V phải bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo V chậm trả tiền thì bị cáo V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Bửu V phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
VKSND.H Long Thành (1).
Công an H Long Thành (1).
VKS tỉnh Đồng Nai (1).
Cơ quan CSĐT.CA H Long Thành (1).
THA (1).
Bị cáo (1).
Người bị hại (1).
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1).
Lưu hồ sơ (1).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hùng Minh Sang